

Số: 1565/VTVcab
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
của BCTC Công ty mẹ quý 2 năm 2022
thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC
cùng kỳ năm trước

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
Mã chứng khoán: CAB
Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 2 năm 2022 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 2/2022	Quý 2/2021	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	536.641.647.354	569.584.060.374	(32.942.413.020)	-5,78%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	7.272.730	1.630.000	5.642.730	346,18%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	536.634.374.624	569.582.430.374	(32.948.055.750)	-5,78%
4. Giá vốn	388.860.960.896	410.547.872.539	(21.686.911.643)	-5,28%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	147.773.413.728	159.034.557.835	(11.261.144.107)	-7,08%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.192.054.935	11.285.400.611	(7.093.345.676)	-62,85%
7. Chi phí tài chính	2.760.863.076	10.074.080.670	(7.313.217.594)	-72,59%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.619.513.815	3.773.523.838	(154.010.023)	-4,08%

8. Chi phí bán hàng	49.777.463.708	62.257.224.784	(12.479.761.076)	-20,05%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	79.203.340.440	61.472.567.118	17.730.773.322	28,84%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	20.223.801.439	36.516.085.874	(16.292.284.435)	-44,62%
11. Thu nhập khác	17.056.953	121.632.876	(104.575.923)	-85,98%
12. Chi phí khác	10.693.256	20.273.858	(9.580.602)	-47,26%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	6.363.697	101.359.018	(94.995.321)	-93,72%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	20.230.165.136	36.617.444.892	(16.387.279.756)	-44,75%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.097.590.003	4.976.167.368	(1.878.577.365)	-37,75%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	113.081.868	103.659.070	9.422.798	9,09%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	17.019.493.265	31.537.618.454	(14.518.125.189)	-46,03%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 2 năm 2022 của VTVcab giảm 46,03% so với Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 2 năm 2021 của Công ty. Trong quý 2 năm 2022, doanh thu của VTVcab giảm 5,78% so với quý 2 năm 2021 vì doanh thu dịch vụ truyền hình truyền thống, doanh thu quảng cáo có xu hướng sụt giảm mạnh do cạnh tranh gay gắt của các nhà cung cấp cũng như sự chuyển dịch của khách hàng đối với các dịch vụ mới, hình thức quảng cáo khác. Đồng thời doanh thu tài chính quý 2 năm 2022 cũng giảm 62,85% so với quý 2 năm 2021 do cô tức từ các khoản đầu tư tài chính sụt giảm. Mặc dù VTVcab đã tiết kiệm một số khoản chi phí như giá vốn giảm 5,28%, chi phí tài chính giảm 72,59% (chủ yếu là chi phí lãi vay, chi phí dự phòng đầu tư tài chính), chi phí bán hàng giảm 20,05%. Tuy nhiên, tổng lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2022 của VTVcab vẫn giảm 46,03% so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Ngọc Huân